

Bản án số: 16 /2019/HS-PT
Ngày: 22 /02 /2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt và ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 22 /02 /2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm đã thụ lý số: 103/2018/TLPT-HS ngày 25/12/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn T**; sinh ngày 13/11/1996 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Bá T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có các bị hại chị Trần Thị A, chị Cao Thị Thùy L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng kháng cáo của bị cáo không liên quan đến những người này nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 8 năm 2018, Nguyễn Văn T đã thực hiện hai lần trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/7/2018, Nguyễn Văn T vào nhà chị Cao Thị Thùy L (Trú tại thôn M, xã T, huyện T) lấy trộm một máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-A71, màu đen, để ở đầu giường. Sau đó T đưa điện thoại đã lấy trộm được đến quán mua, bán và sửa chữa điện thoại của anh Lê Trường O tại thôn M, xã T để mở khóa màn hình. Tại đây T mượn của anh O số tiền 1.000.000 đồng và để điện thoại lại cửa hàng của anh O rồi ra về. Đến ngày 08/8/2018, T bán chiếc điện thoại nói trên cho anh Nguyễn Thành M trú tại thôn M, xã T, huyện T với giá 1.700.000 đồng, T trả cho anh O 1.600.000 đồng, trong đó số tiền 1.000.000 đồng T trả cho anh O và số tiền 600.000 đồng tiền cho anh O mở khóa màn hình, còn lại 100.000 đồng T lấy tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá số: 15/KL-HĐĐG ngày 17/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: chiếc máy điện thoại di động mà bị cáo T lấy trộm của chị L có giá trị 3.505.500 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 01/8/2018, Nguyễn Văn T vào nhà chị Trần Thị A (trú tại: thôn M, xã T, huyện T) lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO-Y55S và số tiền 100.000 đồng để trong ví da ở đầu giường. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T đến rủ Mai Văn T trú tại thôn M, xã T cùng nhau mang điện thoại vừa lấy trộm đi bán cho anh Đinh Ngọc A tại thôn B, xã T được 700.000 đồng, Mai Văn T giữ lại số tiền 100.000 đồng chỉ đưa cho Nguyễn Văn T số tiền 600.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐG ngày 16/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO-Y55S mà Nguyễn Văn T lấy trộm có giá trị 3.141.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T còn khai nhận trước đó vào khoảng 22 giờ ngày 15/7/2018, Nguyễn Văn T đã vào nhà chị Cao Thị Thùy L cùng trú tại thôn M, xã T lấy trộm số tiền 1.500.000 đồng sau đó tiêu xài cá nhân hết.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Trần Thị A và chị Cao Thị Thùy L không yêu cầu bồi thường thiệt hại; bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận giải quyết xong phần dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2018/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Ngoài ra, bản án tuyên về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/11/2018, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận đã lén lút vào nhà chị Cao Thị Thùy L hai lần lấy trộm tài sản gồm 01 chiếc điện thoại di động trị giá 3.505.500 đồng và

1.500.000 đồng tiền mặt; lấy trộm của chị Trần Thị A 01 chiếc điện thoại di động trị giá 3.141.000 đồng và 100.000 đồng tiền mặt. Bị cáo không kháng cáo về tội danh mà chỉ kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Trợ giúp viên pháp lý - Ông Nguyễn Bá T trình bày: Điều kiện gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, bị cáo là lao động chính trong nhà, trình độ học vấn thấp, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không kháng cáo về tội danh. Như vậy, có cơ sở để khẳng định việc Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn T bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng là “*Phạm tội nhiều lần*”. Theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết Số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì việc bị cáo “*Phạm tội nhiều lần*” thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Vì vậy, không thể chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt như: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS (người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) là đúng quy định. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết trên thì bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* (tình tiết này cấp sơ thẩm chưa áp dụng). Căn cứ vào tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì mức án 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nặng. Vì vậy, cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt là thoả đáng.

[3]. Bị cáo kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T để sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, h, I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Văn T đi chấp hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (22/02/2019).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I (TANDTC);
- VKSND tỉnh Q.Bình;
- Công an, TAND,
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Bị cáo T;
- PV 27 CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Hữu Sỹ